**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31**

Từ ngày 15/4/2024 đến ngày 19/4/2024

**Cách ngôn: *Đi một ngày đàng học một sàng khôn .***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **HĐTT**  **TĐ**  **Toán**  **CT** | **Chào cờ**  **Cộng việc đầu tiên**  **Phép trừ**  **Tà áo dài Việt Nam** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **LTVC**  **KChuyện** | **Lịch sử địa phương**  **MRVT: Nam và nữ**  **KC được chứng kiến hoặc tham gia** |
| **Ba** |
| **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **Khoa học**  **TLV**  **/** | **Luyện tập**  **Tài nguyên thiên nhiên**  **Ôn tập về tả cảnh** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **/**  **/**  **TĐ**  **Toán** | **Bầm ơi**  **Phép nhân** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LTVC**  **Địa lý**  **Khoa học** | **Luyện tập**  **Ôn tập về dấu câu ( Dấu phẩy )**  **Địa lí địa phương**  **Vai trò của môi trường đối với đời sôngs con người .** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Kĩ Thuật** | **Chủ điểm: Hoà bình và hữu nghị**  **Ôn tập về tả cảnh**  **Lắp Rô-bốt ( tiêt 2 )** |
| **Sáu** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **HĐTT**  **Đạo đức** | **Phép chia**  **Sinh hoạt lớp**  **Phòng tránh xâm hại** |

Thứ Hai,ngày 15/4/2024

**Tập đọc : Tiết 61 CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu nội dung: Nguyện vọng và lòng nhiệt thành của một phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho Cách mạng. (Trả lời đư­ợc các câu hỏi trong SGK).

- Biết vừa nghe vừa bước đầu ghi lại những nội dung quan trọng từ ý kiến của người khác ( ghi lại ý chính của bài tập đọc) ( CV3799 )

**-** Đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung và tính cách nhân vật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục tinh thần yêu nước cho học sinh.

- Năng lực tự chủ và tự học , năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ ( HĐ1; HĐ2 ; LĐ diễn cảm ; vận dụng )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, bảng phụ viết sẵn 1 đoạn cần hư­ớng dẫn học sinh đọc diễn cảm.

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với nội dung đọc bài Tà áo dài Việt Nam, trả lời các câu hỏi sau:  - *Chiếc áo dài có vai trò như thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa* ?  -*Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam* ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - Chia đoạn: 3 đoạn  - HS đọc từ ngữ khó, câu khó  - HD giải thích thêm từ: Bồn chồn  - Đọc diễn cảm bài văn.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Công việc đầu tiên của anh Ba giao cho chị Út là gì?  Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy chị Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên này?  Câu 3: Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn?  Câu 4: Vì sao chị Út muốn được thoát li?  \* Nêu nội dung.  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn: Đoạn 1.  -Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Nêu nội dung của bài ?  - Yêu cầu HS ghi lại ý chính của bài tập đọc  - Về nhà kể lại câu chuyện này cho mọi người cùng nghe.  - GV nhận xét tiết học | - HS chơi trò chơi  - Đọc nối tiếp  - Luyện đọc từ ngữ khó: truyền đơn, lính mã tà, thoát li, quảng cáo, thấp thỏm, …  - Câu khó: “Độ tám giờ…em ạ”  - Giải nghĩa từ.  + Bồn chồn: Lo lắng không ngủ được.  - Đọc nối tiếp- luyện đọc nhóm2  - Rải truyền đơn.  - Út bồn chồn, thấp thỏm, ngủ không yên,nửa đêm dậy , tìm cách giấu truyền đơn  - Ba giờ sáng, chị giả đi bán cá như mọi bận. Tay bê rổ cá…vừa sáng tỏ.  - Vì Út yêu nước, ham hoạt động, muốn làm được thật nhiều việc cho cách mạng.  \* Nguyện vọng và lòng nhiệt thành của một phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho cách mạng.  -Luyện đọc diễn cảm  -Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nêu  - HS viết  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán ( tiết 151 ):

**PHÉP TRỪ**

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1/ Kiến thức kĩ năng :

- Biết thực hiện phép trừ các số tự nhiên, các số thập phân, phân số, tìm thành phần chưa biết của phép cộng và phép trừ, giải bài toán có lời văn.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.*

- Rèn kĩ năng thực hiện phép trừ.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên:sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, bảng con

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung câu hỏi như sau:  + Nêu tính chất giao hoán của phép cộng.  + Nêu tính chất kết hợp của phép cộng.  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng.  **2. Luyện tập thực hành : ( 33 phút )**  **\**Ôn tập về phép trừ***: **( 5 phút )**  - GV hướng dẫn HS tự ôn tập những hiểu biết chung về phép trừ: tên gọi, các thành phần chưa biết, dấu phép tính, một số tính chất của phép trừ......như sgk.  ***\* HS làm bài tập : ( 28 phút )***  ***Bài 1/159: ( 10 phút )*** Tính rồi thử lại (theo mẫu).  - GV hướng dẫn HS tính rồi thử lại  - Gv nhận xét  ? Muốn trừ một phân số cho một phân số cùng mẫu số, khác mẫu số ta làm thế nào?  ? Muốn trừ một số thập phân cho một số thập phân ta làm thế nào?  *Bài 2/160:* ( 7 phút ) Tìm x.  - GV cho HS nêu lại cách tính.  *Bài 3/160:( 11 phút )*  - GV gọi HS đọc đề, nêu yêu cầu, cách giải.  - Gv nhận xét  **3. Vận dụng : ( 2 phút )**  - Cho HS giải bài toán theo tóm tắt sau:  - DT trồng cây ăn quả: 2,7 ha  4,3 ha  - DT hồ cá: 0,95 ha  - DT trại nuôi gà: …..?  - Củng cố kiến thức.  - Chia sẻ với mọi người về các kiến thức trên và vận dụng chúng vào cuộc sống .  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò choi  - HS nghe  - HS ghi vở.  **a – b = c**  a là số bị trừ, b là số trừ, c là hiệu  a – a = 0 ; a – 0 = a  **\* ( Cá nhân )**  - HSlàm ở bảng, vở  \*Kết quả: *a) Trừ số tự nhiên: 4766; 17532.*  *b )Trừ phân số:3/15; 5/12; 4/7.*  *c) Trừ số thập phân: 1,688; 0,565.*  - HS trả lời.  **\* ( Cá nhân )**  - 2HS làm bảng, lớp làm vở  *a) x = 3,32 b) x = 2,9*  - HS nêu.  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc, nêu cách giải.  - HS làm bài  *Diện tích đất trồng hoa:*  *540,8 – 385,5 = 155,3 (ha).*  *Diện tích đất trồng lúa và đất trồng hoa:*  *540,8 + 155,3 = 696,1 (ha).*  *Đáp số: 696,1ha.*   * HS giải bài toán. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chính tả : Tiết 31 TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nghe- viết đúng bài chính tả Tà áo dài Việt Nam.

- Viết hoa đúng tên các danh hiệu, giải th­ưởng, huy ch­ương, kỉ niệm ch­ương ( BT2, BT3a hoặc b).

- Rèn kĩ năng viết đúng, viết đẹp.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ ( HĐ1; HĐ2; Bài tập 2, BT 3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*- GV: Bảng nhóm để HS làm bài tập 2*

*- HS: SGK, vở*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS chia thành 2 nhóm chơi trò chơi "Viết nhanh, viết đúng" tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng: *Huân chư­ơng Lao động, Huân chương Sao vàng, Huân chương Quân công, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ sĩ Nhân dân.*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  ***Hoạt động 1: HD viết chính tả***  - Đọc bài chính tả  - Nêu nội dung đoạn viết ?  - HD viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .  - GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết  - GV hướng dẫn cách trình bày bài  **Hoạt động 2: HĐ viết bài chính tả**  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV nhắc nhở HS t­­­­­­­­ư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  ***Hoạt động 3:******Chấm bài, nhận xét***  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài tập 2: HĐ nhóm  Xếp tên các huy chương , danh hiệu và giải thưởng cho thích hợp:  - Cho HS làm bài  - Nêu cách viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng  Bài tập 3: ( HĐ cá nhân )  - Viết đúng tên các danh hiệu , giải thưởng, huy chương , kỉ niệm chương .  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn và làm bài    - GV nhận xét chữa bài.  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Nhắc lại cách viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Nhận xét tiết học | - HS chơi  - Lớp theo dõi SGK  - Tả vẻ đẹp của chiếc áo dài cổ truyền của nước ta ...  - HS nêu: ghép liền, sống lưng , vạt áo, khuy, buộc thắt , tân thời ,...  - 1 HS lên bảng viết, lớp viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Chấm lỗi theo cặp .  - HS nộp vở  - HS nghe  - Đọc đề , nêu yêu cầu  a) Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng.  b) Nghệ sĩ Nhân dân , Nghệ sĩ Ưu tú .  c) Đôi giày Vàng , Quả bóng Vàng  Đôi giày Bạc , Quả bóng Bạc .  - HS nêu  - Đọc đề , nêu yêu cầu  - 1 HS làm bảng, lớp VBT  VD : Nhà giáo Nhân dân , Kỉ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục ., Giải nhất tuyệt đối, Giải nhất về thực nghiệm,…  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử***

**LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG** (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Học sinh thấy được sự giàu đẹp của quê hương mình, thấy được truyền thống của cha ông mình.

**-** HS nêu được một số di tích lịch sử của địa phương cũng như các đặc sản trên quê hương mình.

**-** Giáo dục tình yêu quê hương làng xóm.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

* Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.
* Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.
* HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động
* Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước
* HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh, truyện kể về địa phương.

- HS: Vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu tên các xã trong huyện của mình (Mỗi em chỉ nêu 1 tên xã hoặc thị trấn trong huyện mình)  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Học sinh thấy được sự giàu đẹp của quê hương mình, thấy được truyền thống của cha ông mình.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\* Hoạt động 1**: Giáo viên giới thiệu về lịch sử địa phương  **\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn học sinh thảo luận.  - Nêu những di tích lịch sử có ở địa phương?  - Giáo viên giới thiệu cho HS biết về các di tích lịch sử này …  - Hãy kể tên và mô tả những lễ hội có ở địa phương mình?  - Em hãy kể tên những đặc sản có ở địa phương mình?  - Giáo viên nhận xét đánh giá. | | - HS nghe  - HS thảo luận, báo cáo trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  -  +  - |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Em sẽ làm gì để bảo vệ và giữ gìn các khu di tích lịch sử của địa phương em ? | | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS về tìm hiểu những đóng góp của nhân địa phương mình về con người và lương thực, thực phẩm cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc ta.  - Số lượng thương binh, liệt sĩ và gia đình chính sách trong xã. | | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba,ngày 16/4/2024**

Toán ( tiết 152 ): LUYỆN TẬP

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1/ Kiến thức kĩ năng :

- Củng cố việc vận dụng kĩ năng cộng, trừ trong thực hành tính và giải bài toán.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.HSNK làm bài 3.*

- Rèn kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ.

2/ Phẩm chất năng lực :

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, bảng con

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  + Nêu cách cộng phân số cùng mẫu số?  + Nêu cách trừ phân số cùng mẫu số?  + Nêu cách cộng phân số khác mẫu số?  + Nêu cách trừ phân số khác mẫu số?  - Gv nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng.  **2. Luyện tập thực hành : ( 33 phút )** *Bài 1/160( 15 phút )*  - Gọi HS đọc y/c  - GV cho HS làm bài cá nhân  - Nhận xét.  *Bài 2/160: ( 18 phút )*  - Gọi HS đọc y/c  - GV cho HS làm bài cá nhân  - Nhận xét.  **Bài 3: *Dành cho HS năng khiếu.***  **3. Vận dụng : ( 2 phút )**  - Cho HS tính bằng cách thuận tiện nhất:  17,64 - ( 5 - 4,36) =  - Củng cố kiến thức.  - Chia sẻ với mọi người về các kiến thức trên và vận dụng chúng vào cuộc sống .  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài: *Phép nhân.* | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c  - 5 HS làm bảng, cả lớp làm vở. HS nhận xét.  *a. +==;….*  *b. 578,69+281,78=860,47;….*  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c  - 4HS làm bảng, cả lớp làm vở. *a.+++=(+)+(+) = 1+ 1 = 2*  *c.69,78+35,97+30,22*  *=(69,78+30,22)+35,97 =100+35,97 = 135,97*  *…..*  *Đáp số: a)15%; b) 600000đồng*   * HS làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết được ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.

**-** Nêu được một số ví dụ và ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.

**-** Giáo dục HS có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 130, 131 SGK.

- HS : SGK

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi"Bắn tên" với các câu hỏi"  + Môi trường là gì?  + Hãy nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn đang sống ?  + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trườn ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu được một số ví dụ và ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.  - Giáo dục HS có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  *(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)*  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Hoạt động 1:** *Quan sát và thảo luận*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo các câu hỏi:  + Tài nguyên thiên nhiên là gì ?  + Công dụng của các tài nguyên thiên nhiên ?  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm HS tích cực hoạt động  - Kết luận  **Hoạt động 2:** *Trò chơi: “Thi kể tên các tài nguyên thiên nhiên và công dụng của chúng”.*  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Hướng dẫn HS tham gia trò chơi (Thời gian 5 phút).  - GV nhận xét, tổng kết, đánh giá. | - HS làm bài theo nhóm.  - Quan sát các hình trong SGK và hoàn thành phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày. Nhóm khác nghe nhận xét, bổ sung  - Tài nguyên thiên nhiên là những của cải có sẵn trong môi trường tự nhiên   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Hình* | *Tên tài nguyên* | *Công dụng* | | 1 | - Gió | - Sử dụng năng lượng gió để chạy cối xay, máy phát điện | | 2 | Năng lượng Mặt Trời… | - Mặt Trời cung cấp ánh sáng và nhiệt cho sự sống trên Trái Đất… | | 3 | Dầu mỏ | - Dầu mỏ được dùng để chế tạo xăng, dầuhoả, … | | 4 | Vàng | Dùng làm nguồn dự trữ ngân sách của nhà nước, làm đồ trang sức,… | | 5 | Đất | Môi trường sống của động vật, hc vật, con người | | 6 | Than đá | Cung cấp nhiên liệu cho đời sốngvà sản xut điện trong các nhà máy nhiệt điện,… | | 7 | Nước | Là môi trường sống của đv, tv. Nước phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của con người… |   - Các nhóm tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của GV:  + Nêu tên và công dụng của từng loại tài nguyên (bảng phụ).  + Trưng bày sản phẩm |
| **3.Củng cố,dặn dò** | |
| - Hãy kể tên 5 đồ dùng của gia đình em, rồi cho biết nó được làm từ những lạo tài nguyên nào ? | - HS nêu:  VD: vở được làm từ thực vật hoặc gỗ  Nồi, xoong được làm từ nhôm  Gạch, ngói được làm từ đất  Cốc được làm từ thủy tinh  Rổ, thau, chậu được làm từ nhựa |
| - Về nhà tìm hiểu các tài nguyên thiên nhiên có ở địa phương em. | - HS nghe và thực hiện |

**Tập làm văn : Tiết 61 ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Liệt kê được một số bài văn tả cảnh đã học trong học kì I; lập dàn ý vắn tắt cho 1 trong các bài văn đó.

**-** Biết phân tích trình tự miêu tả (theo thời gian) và chỉ ra đư­ợc một số chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả (BT2).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục tình yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1; BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm, phiếu bài tập

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  *- Cho 2 HS thi đọc lại bài văn tả con vật.*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  Bài tập 1: HĐ nhóm + cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV nhắc HS chú ý 2 yêu cầu của bài tập :  +Yêu cầu 1: Liệt kê những bài văn tả cảnh các em đã học từ tuần 1 đến tuần 11.  (GV giao cho 1/2 lớp liệt kê những bài văn, đoạn văn tả cảnh đã học từ tuần 1 đến tuần 5; 1/2 lớp còn lại – từ tuần 6 đến tuần 11)  + Yêu cầu 2: Lập dàn ý (vắn tắt) cho 1 trong các bài văn đó.  - GV nhận xét.  Bài tập 2: HĐ nhóm 2  - Gọi HS đọc nội dung bài tập 2  - Yêu cầu HS đọc bài ***Buổi sáng ở thành phố Hồ Chí Minh*** trả lời lần lượt các câu hỏi a, b, c, SGK.  a) Bài văn miêu tả buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự nào?  b) Tìm những chi tiết cho thấy tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế?  c) Hai câu cuối bài “Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!” thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với cảnh vật được miêu tả?  - GV nhận xét  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Dặn HS chia sẻ cái hay, cái đẹp của bài văn tả cảnh với bạn.  - Nhận xét tiết học. | - HS thi đọc  - HS đọc đề: Liệt kê các bài văn tả cảnh đã học trong kì 1 rồi trình bày một dàn ý  - Yêu cầu 1 : làm việc theo nhóm 2  + 2 nhóm làm bài trên bảng nhóm, các nhóm còn lại làm phiếu BT  + Trình bày.  + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  VD : Quang cảnh làng mạc ngày mùa; Hoàng hôn trên sông Hương; Nắng trưa; Buổi sớm trên cánh đồng; Rừng trưa; Chiều tối; Mưa rào; Đoạn văn tả biển của Vũ Tú Nam; Đoạn văn tả con kênh của Đoàn Giỏi; Vịnh Hạ Long; Kì diệu rừng xanh; Bầu trời mùa thu; Đất Cà Mau.  - Yêu cầu 2: HS làm việc cá nhân: Mỗi HS tự chọn, viết lại thật nhanh dàn ý của một trong các bài văn đã đọc.  - HS tiếp nối nhau trình bày miệng  - HS đọc BT 2  - Đọc bài Buổi sáng ở thành phố Hồ Chí Minh .  - Thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi .  a/ Bài văn miêu tả theo trình tự thời gian ( Từ lúc trời hửng sáng cho đến lúc sáng rõ )  b/ Tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế : Thành phố như bồng bềnh nổi giữa một biển hơi sương, vùng cây xanh òa tươi trong nắng sớm , … , mặt trời dâng chầm chậm, lơ lửng như một quả bóng bay mềm mại.  c/ Hai câu cuối bài văn thể hiện tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quý của tác giả với vẻ đẹp của thành phố .  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư,ngày 17/4/2024**

**Tập đọc: Tiết 62 BẦM ƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu nội dung, ý nghĩa: Tình cảm thắm thiết, sâu nặng của người chiến sĩ với người mẹ Việt Nam.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng bài thơ).

**-** Biết đọc diễn cảm bài thơ; ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ lục bát.

**- GDQPAN**: Sự hy sinh của những người Mẹ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục tình yêu thương cha mẹ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ1; HĐ2 ; LĐ diễn cảm, LĐ học thuộc lòng )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

+ Bảng phụ viết sẵn 1 đoạn thơ hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi"Chiếc hộp bí mật" với nội dung là đọc bài ***Công việc đầu tiên*** và trả lời câu hỏi cuối bài:  - *Công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị Út là gì* ?  - *Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn* ?  - *Vì sao Út muốn được thoát li* ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (24 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(12 ph)  - Chia đoạn: 4 đoạn  - HD từ ngữ khó, câu khó:  - Giải nghĩa từ.  - Đọc diễn cảm bài văn  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(12 ph)  Câu 1: Điều gì gợi cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ? Anh nhớ hình ảnh nào của mẹ ?  Câu 2: Tìm những hình ảnh so sánh thể hiện tình cảm mẹ con thắm thiết, sâu nặng.  Câu 3: Anh chiến sĩ đã dùng cách nói như thế nào để làm yên lòng mẹ?  Câu 4: Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ , em nghĩ gì về người mẹ của anh ?  + Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ , em nghĩ gì về anh?  \*Nêu nội dung  **3. Luyện tập: ( 8 phút )**  **Hoạt động 3: LĐ diễn cảm (4 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn: khổ thơ 1 và 2  - Tổ chức thi đọc diễn cảm  **Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**  - HS nhẩm học thuộc lòng bài thơ  - Tổ chức thi đọc thuộc lòng.  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài.  - Dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ  - Nhận xét tiết học . | - HS chơi trò chơi  - Đọc nối tiếp  - Luyện đọc từ ngữ khó: mưa phùn, tiền tuyến, bùn,...  - Câu khó: “Đoạn 3”  - Giải nghĩa từ: đon, khe  - Đọc nối tiếp- Luyện đọc N2  - Cảnh chiều đông mưa phùn, gió bất làm anh chiến sĩ thầm nhớ….mẹ run vì rét.  +Tình cảm của mẹ với con:  Mạ non bầm cấy mấy …con mấy lần.  +Tình cảm của con với mẹ.  Mưa phùn ướt áo tứ thân…bấy nhiêu.  - Anh chiến sĩ dùng cách nói so sánh:  Con đi trăm núi ngàn khe..bầm sáu mươi.  + Cách nói ấy có tác dụng làm yên lòng mẹ, mẹ đừng lo nhiều cho con…nơi quê nhà.  - Người mẹ của anh chiến sĩ là người phụ nữ Việt Nam điển hình…thương yêu con.  +Anh chiến sĩ là người con hiếu thảo, giàu tình yêu thương mẹ  \* Tình cảm thắm thiết , sâu nặng của người chiến sĩ với người mẹ Việt Nam .  - Luyện đọc diễn cảm  - Tham gia thi đọc diễn cảm    - HS nhẩm học thuộc lòng  - Thi đọc thuộc lòng  - HS nêu.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán ( tiết 153 ): PHÉP NHÂN

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1/ Kiến thức kĩ năng :

- Biết thực hiện phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( cột 1 ), bài 2, bài 3. HSNK làm bài 1( cột 2).*

*- Bỏ bài 4/162 ( CV 3799 )*

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:(5phút)**  - Cho HS hát.  - Cho HS thi đua làm bài tập .  **\*** Tính bằng cách thuận tiện nhất:  a/ 8/15 + 7/4 + 7/15 + 5/4  b/ 72/99 – 28/99 – 14/99  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyên tập thực hành : ( 33 phút )**  **\**HD ôn tập về các thành phần và tính chất của phép nhân:*** **( 10 phút )**  GV ghi bảng : a x b = c  + Em hãy đọc và nêu tên gọi các thành phần trong phép tính trên ?  + Hãy nêu các tính chất, quy tắc, công thức của phép nhân mà em được học?  - GV nhận xét, bổ sung.  **\* *Hướng dẫn làm bài tập: ( 23 phút )***  *Bài 1( cột 1 )/162:( 8 phút )*  - GV nhận xét.  *Bài 2/162: ( 5 phút )*  ? GV yêu cầu HS nêu cách tính nhẩm.  *Bài 3/162:( 10 phút )*  *? Hỏi để củng cố tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân.*  **3. Vận dụng: ( 2 phút )**  - Cho HS nhân nhẩm các phép tính sau:  0,23 x 10 =.... 5,6 x 100 =....  5,67 x 0,1=.... 123 x 0,01 =....  - Y/c HS nhắc lại các thành phần, các tính chất của phép nhân?  - Chia sẻ với mọi người về các kiến thức trên và vận dụng chúng vào cuộc sống .  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS thi đua làm bài tập .  - HS nghe.  - HS ghi vở  + a x b = c là phép nhân, trong đó a và b là các thừa số, c là tích, a x b cùng là tích.  + HS nối tiếp nhau nêu. Mỗi HS nêu quy tắc và công thức của một tính chất.  - HS đọc lại toàn bộ nội dung ôn tập sgk trang 161.    **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề, nêu yêu cầu đề : Tính  - HS làm bài ( vở, bảng lớp ).  *a)1555848; b)8/17; c)240,72;*  ***Cột 2: Dành cho HS năng khiếu.***  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề, nêu yêu cầu đề: Tính nhẩm.  - HS trả lời miệng.  *a) 32,5 và 0,325 ;b) 41756 và 4,1756*  - HS nêu.  **\* ( Nhóm 2 )** HS đọc đề, nêu yêu cầu đề, thảo luận nhóm , làm bài.  - HS nêu.   * HS nêu kết quả. * HS nhắc lại . |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Năm,ngày 18/4/2024***

Toán ( tiết 154 ):

LUYỆN TẬP*.*

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1/ Kiến thức kĩ năng:**

- Biết vận dụng ý nghĩa phép nhân và quy tắc nhân một tổng với một số trong thực hành, tính giá trị biểu thức và giải bài toán.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.*

- Điều chỉnh: ( BT 3/162) Điều chỉnh thông tin về dân số nước ta năm 2021 cho phù hợp: Cuối năm 2021 dân số nước ta là 98.564.407 người.

- Giảm tải bài tập 4/162

**2/ Phẩm chất năng lực:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1,2,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS hát  - Cho HS thi đua làm bài tập .  \* Đặt tính và tính:  a) 345  *x* 6780 b) 560,7  *x*  54  c) 34,6  *x*  76,9  - Nêu các tính chất của phép nhân.  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 33 phút )**  *Bài 1/162:* ( 7 phút )  - Cho HS thảo luận nhóm 2, làm bài.  - GV đánh giá.  *Bài 2/162:* ( 8 phút ) - Cho HS làm bài.  - HS nhận xét –GV đánh giá.  ? Yêu cầu HS nêu cách tính giá trị biểu thức.  *Bài 3/162:(18 phút )*  *-* Điều chỉnh thông tin về dân số nước ta năm 2021 cho phù hợp:  *Cuối năm 2021 dân số nước ta là 98.564.407 người.*  - GV gọi HS đọc đề, nêu yêu cầu, cách giải.  - Hướng dẫn HS làm bài.  - GV đánh giá bài làm của HS.  **3. Vận dụng :** ( 2 phút )  **\*Tính cách thuận tiện nhất.**  9,3 x 8,7 + 8,7 x 0,7  - Chia sẻ với mọi người về các kiến thức trên và vận dụng chúng vào cuộc sống .  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò. | - HS hát  - 3 HS lên bảng thi đua làm bài tập, lớp theo dõi, nhận xét.  - 1 HS trình bày các tính chất của phép nhân.  - HS ghi vở  **\* ( Nhóm 2 )**  - Đọc yêu cầu : Chuyển thành phép nhân rồi tính.  - HS thảo luận nhóm 2, làm bài.  *a) 20,25kg ; b 35,7m2 ;*  *c) 92,6dm3*  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc yêu cầu: Tính.  - 2HS làm bảng, cả lớp làm vở.  *a)3,125+2,075x2=3,125+4,15*  *=7,275*  *b) (3,125 + 2,075) x 2 = 5,2 x 2*  *= 10,4.*  - HS nêu.  **\* ( Nhóm 4 )**  - Đọc đề, nêu cách giải.  - HS thảo luận nhóm 4, làm bài.   * HS làm bài . |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu : Tiết 62 ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

**( Dấu phẩy )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm đư­ợc 3 tác dụng của dấu phẩy(BT1),

**-** Biết phân tích và sửa những dấu phẩy dùng sai (BT2).

**- Điều chỉnh:** Thay bài 3 thành bài tập với yêu cầu: Viết đoạn văn (3,4 câu) có sử dụng các dấu câu đã học để tả cảnh đẹp mà em thích( CV 3799 ).

- Dùng đúng các dấu câu đã học để viết đoạn văn *(BT3) ( CV 3799 )*

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác ( BT1)

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 2; BT3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm dùng cho bài tập 2,3.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nội dung là: tìm những từ ngữ chỉ phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam (mỗi HS chỉ nêu một từ ngữ )  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút)*** Bài tập 1:  - 1HS đọc yêu cầu của bài tập  - Yêu cầu HS làm bài  - HS trình bày bài làm của nhóm mình  - GV chốt lời giải đúng.  Bài tập 2: HĐ nhóm 4  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài sửa lại lời phê của anh cán bộ theo ý anh hàng thịt và sau đó viết lại câu văn sử dụng đúng dấu ngắt câu để anh hàng thịt không thể xuyên tạc đ­ược ý của xã.  + Lời phê của xã:  + Anh hàng thịt đã thêm dấu câu gì vào chỗ nào trong lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò?  + Lời phê trong đơn cần được viết như thế nào để anh hàng thịt không thể chữa một cách dễ dàng?  - GV nhận xét chữa bài  Bài tập 3: Cá nhân  - Viết đoạn văn (3,4 câu) có sử dụng các dấu câu đã học để tả cảnh đẹp mà em thích.  - Y/ c HS làm vào vở, 1 HS làm bảng  - GV cho HS đọc nối tiếp bài viết  - GV nhận xét, sửa chữa  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Nêu tác dụng của dấu phẩy.  - Dặn HS ghi nhớ tác dụng của dấu phẩy để sử dụng cho đúng.  - GV nhận xét tiết học. | - HS chơi  - Đọc đề- Xác định yêu cầu  Nêu tác dụng của các dấu phẩy được dùng trong các đoạn văn .  - HS trao đổi theo nhóm 2, làm vào vở.  - Trình bày kết quả, chia sẻ trước lớp  a) + Từ những năm … áo dài tân thời .  - Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ  + Chiếc áo tân thời …. trẻ trung.  - Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu (định ngữ của từ phong cách )  + Trong tà áo dài … thanh thoát hơn.  - Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ; ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.  b) + Những đợt sóng … vòi rồng.  - Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.  + Con tàu … bao lơn.  - Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.  - Đọc đề- Xác định yêu cầu  Đọc mẩu chuyện vui **Anh chàng láu lỉnh** và trả lời câu hỏi SGK:  - Thảo luận nhóm 4 làm bài, chia sẻ cách làm  + Bò cày không được thịt.  + Bò cày không được , thịt.  + Bò cày, không được thịt.  - HS đọc bài tập  - HS viết đoạn văn theo yêu cầu  - HS đọc nối tiếp bài viết  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Địa lí***

**VỊ TRÍ, ĐỊA HÌNH VÀ ĐẤT TRỒNG TỈNH QUẢNG NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được đặc điểm vị trí và ý nghĩa của nó đối với đời sống và sản xuất của nhân dân ta.

- Địa hình tỉnh ta hoàn toàn là đồng bằng, khá bằng phẳng.

**-** Chỉ được vị trí, giới hạn của Quảng Nam trên bản đồ.

**-** Giáo dục tình yêu quê hương đất nước

**2. Phẩm chất, năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ tỉnh Quảng Nam; phiếu học tập; một số tranh ảnh địa hình Quảng Nam

- HS : Tư liệu về Quảng Nam

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS tổ chức hát khởi động | - HS thực hiện | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Qua bài này, HS cần:  - Nắm được đặc điểm vị trí và ý nghĩa của nó đối với đời sống và sản xuất của nhân dân ta.  - Địa hình tỉnh ta hoàn toàn là đồng bằng, khá bằng phẳng. Đất phù sa do sông Hồng bồi đắp rất màu mỡ thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp.  - Chỉ được vị trí, giới hạn của Quảng Nam trên bản đồ.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Vị trí, giới hạn*  ***-***GV cho HS quan sát bản đồ tỉnh Quảng Nam thảo luận nhóm theo câu hỏi:  - Hưng Yên nằm ở khu vực nào?  - Quảng Nam giáp những tỉnh và thành phố nào?  - Giáo viên cho học sinh quan sát bản đồ huyện Đại Lộc.  - Địa phương mình giáp với những xã, huyện nào?  ***Hoạt động 2:*** *Địa hình*  - Cho cả lớp thảo luận câu hỏi  + Địa hình tỉnh ta thuộc loại địa hình nào?  + Đất trồng của tỉnh ta thuộc loại đất gì?  + Đất trồng tỉnh ta có đặc điểm gì?  + Nêu ý nghĩa của đặc điểm đó đối với hoạt động sản xuất?  - Ở huyện Đại Lộc của em làm nghề gì là chính?  + Khu công nghiệp Đại Lộc có những công ty nào đang phát triển?  ***Hoạt động 3:*** *Làm việc cả lớp*  + Em hãy chỉ và đọc tên các tỉnh và thành phố tiếp giáp với tỉnh ta? Huyện của em nằm ở vị trí nào trên bản đồ?  + Dùng từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: | | - HS quan sát, thảo luận nhóm rồi báo cáo  + Quảng Nam nằm giữa đồng bằng thuận lợi cho việc giao lưu trong và ngoài tỉnh.  + Quảng Nam giáp tỉnh, thành phố:  - HS thảo luận và trình bày kết quả  + Hoàn toàn là đồng bằng, khá bằng phẳng.,đồi núi.  + Đất phù sa.    + Đặc điểm: Phì nhiêu, màu mỡ.  + Thuận lợi cho việc đi lại và phát triển sản xuất nông nghiệp.  - Làm nghề nông nghiệp là chính bên cạnh còn phát triển một số nghề thủ công  - Công ty gạch  + HS lên bảng và chỉ trên bản đồ.  + Đất trồng tỉnh ta thuộc loại đất *phù sa* rất màu mỡ, thuận lợi cho việc phát triển sản xuất *nông nghiệp.* |
| **Củng cố,dặn dò** | | |
| - Địa phương em trồng các loại cây nào ? | | - HS nêu: lúa, ngô, rau, khoai, nhãn, vải và một số cây ăn quả khác |
| - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Chuẩn bị tiết sau | | - HS nghe |

*Khoa học*

**VAI TRÒ CỦA MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN**

**ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biếtmôi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.

- Nêu ví dụ: môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.

- Tác động của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**-** Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 132 SGK.

- HS : SGK

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi:  + Tài nguyên thiên nhiên là gì?  + Nêu ích lợi của tài nguyên thiên nhiên?  + Nêu ích lợi của tài nguyên thiên nhiên thực vật động vật?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu ví dụ: môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.  - Tác động của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường.  - Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Thảo luận nhóm:*  *ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đến đời sống con người và con người tác động trở lại môi trường tự nhiên.*  - GV chia nhóm (mỗi nhóm 4 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Nêu nội dung hình vẽ minh hoạ trang 132, SGK.  + Trong hình vẽ môi trường tự nhiên đã cung cấp cho con người những gì?  + Môi trường tự nhiên đã nhận từ các hoạt động của con người những gì?  - GV giúp đỡ, hướng dẫn các nhóm gặp khó khăn.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm HS làm việc tích cưc, đạt hiệu cao.  - Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người những gì?  - Môi trường tự nhiên nhận lại từ con  Người những gì?  \* GV kết luận: Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người: thức ăn, nước uống, khí thở, nơi ở, nơi làm việc…các nguyên liệu và nhiên liệu như quặng, kim loại, than đá, dầu mỏ, năng lượng Mặt trời…dùng trong sản xuất làm cho đời sống của con người được nâng cao hơn. Môi trường còn là nơi tiếp nhận chất thải trong sinh hoạt. Trong qúa trình sản xuất và trong hoạt động khác của con người.  ***Hoạt động 2:*** *Trò chơi: “Nhóm nào nhanh hơn”*  *Vai trò của môi trường đối với đời sống con người*  - GV yêu cầu các nhóm thi đua liệt kê những gì môi trường cho và nhận từ con người.  - GV gọi các nhóm trình bày.  - GV nhận xét phần chơi của các nhóm.  + Điều gì xảy ra nếu con người khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi và thải ra môi trường nhiều chất độc hại | | - Các nhóm trao đổi, thảo luận, báo cáo kết quả:  + Hình 1: Con người đang quạt bếp than. Môi trường đã cung cấp cho con người chất đốt và nhận từ hoạt động này là khí thải  + Hình 2: Các bạn nhỏ đang bơi ở một bể bơi của một khu đô thị. Môi trường tự nhiên đã cung cấp đất cho con người để xây dựng nhà cử bể bơi…và nhận lại từ con người là diên tích đất bị thu hẹp…  + Hình 3: Đàn trâu đang gặm cỏ bên bờ sông Môi trường đã cung cấp đất, bãi cỏ để chăn nuôi gia súc và nhận lại từ các hoạt động của con người phân của động vật…  + Hình 4: Bạn nhỏ đang uống nước...  + Hình 5: Hoạt động của đô thị…  + Hình 6: Môi trường đã cung cấp thức ăn cho con người.  - Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người thức ăn, nước uống, khí thở, nơi ở, nơi làm việc, khu vui chơi giải trí các tài nguyên thiên nhiên phục vụ đời sống con người.  - Môi trường tự nhiên nhận lại từ con người các chất thải.  - HS nghe  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày   |  |  | | --- | --- | | *Môi trường cho* | *Môi trường nhận* | | - Thức ăn | - Phân | | - Nước uống | - Rác thải | | - Không khí để thở | - Nước tiểu | | - Đất | - Nước thải sinh hoạt | | - Nước dùng trong công nghiệp | - Nước thải sinh hoạt | | - Chất đốt | - Khói | | - Gió | - Bụi | | - vàng | - Chất hoá học | | - Dầu mỏ | - Khí thải |   - Tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm,… |
| **3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )** | | |
| - Cho HS đề xuất các cách sử dụng tiết kiệm điện, nước, ga,.. ở gia đình em và chia sẻ với bạn bè trong lớp. | | - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà thực hiện các cách sử dụng đã đề xuất. | | - HS nghe và thực hiện |

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Chủ điểm tháng 4: **HOÀ BÌNH VÀ HỮU NGHỊ**

**I/ MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh hiểu được một số đặc điểm về cuộc sống học tập và vui chơi giải trí của thiếu nhi một số nước, đặc biệt là trong khu vực.

- Thông cảm , tôn trọng và đoàn kết với thiếu nhi quốc tế .

- Tích cực tham gia các hoạt động quốc tế của lớp , trường và của địa phương.

II/ **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

-Tranh ảnh về cuộc sống hoạt động vui chơi giải trí của thiếu nhi

**III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy | Hoạt động trò |
| ***1. Khởi động: ( 5 phút )***  Cả lớp hát kết hợp vận động phụ họa.  ***2. Luyện tập thực hành: ( 30 phút )***  1. Nội dung.  - Y nghĩa của chủ đề “ Thiếu nhi các nước là bạn của chúng ta”  - Vài nét về cuộc sống học tập , vui chơi sinh hoạt của thiếu nhi một số nước trong khu vực.  2. Hình thức hoạt động.  - Thi tìm hiểu về cuộc sống của thiếu nhi các nước.  - Văn nghệ xen kẽ.  ***1- Phương tiện hoạt động***  ***.***- Tranh ảnh , tư liệu về cuộc sống của thiếu nhi một số nước trong khu vực.  - Một số bài hát, câu chuyện, điệu múa.  ***2- Về tổ chức.***  - GVCN nêu chủ đề , yêu cầu cũng như nội dung và hình thức hoạt động để giúp học sinh định hướng và chuẩn bị tâm thế tham gia hoạt động.  - Hướng dẫn trình bày sưu tầm các tư liệu, bài viết , tranh ảnh ... về cuộc sống học tập và sinh hoạt của thiếu nhi một vài nước trong khu vực .  - Chuẩn bị văn nghệ.  - Cho học sinh tự đánh giá kết quả về tinh thần, ý thức , thái độ tham gia của lớp, lựa chọn cá nhân và nhóm , tổ có nhiều cố gắng nhất trong hoạt động  **3/ Củng cố dặn dò: (5 phút )**  - Liên hệ giáo dục:  - Nhận xét tiết học : | **-**HS lắng nghe.  - HS trình bày  -HS trình bày và thyết minh  -Từng tổ tập hợp kết quả sưu tầm ( có thể dán ảnh vào tờ giấy to ) |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn : Tiết 62 ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Lập đư­ợc dàn ý một bài văn miêu tả.

**-** Trình bày miệng bài văn dựa trên dàn ý đã lập tương đối rõ ràng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục tình yêu quê hương đât nước cho HS.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1; BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng nhóm

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc một dàn ý đã lập tiết học trước.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  *Bài1: HĐ cá nhân*  *- Yêu cầu HS đọc bài tập*  - Cho HS đọc gợi ý SGK  - Yêu cầu HS nói tên đề tài mình chọn.  - Yêu cầu HS lập dàn ý  - *Gọi HS trình bày dàn ý*  - Cả lớp và GV nhận xét.  .  Bài 2: HĐ nhóm 2  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS nói theo nhóm 2  - Trình bày trước lớp  - Cả lớp và GV nhận xét theo tiêu chí: nội dung, cách sử dụng từ ngữ, giọng nói, cách trình bày…  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Chia sẻ với mọi người cấu tạo của một bài văn tả cảnh.  - Dặn những HS viết dàn ý chưa đạt về nhà sửa lại dàn ý để chuẩn bị tiết TLV cuối tuần 32.  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc dàn ý.  - Đọc bài tập - nêu yêu cầu  Lập dàn ý miêu tả một trong những cảnh sau:  a/ Một ngày mới bắt đầu ở quê em.  b/ Một đêm trăng đẹp.  c/ Trường em trước buổi học.  d/ Một khu vui chơi, giải trí mà em thích.  - 1 HS đọc gợi ý SGK  - HS nói tên đề bài mình chọn  - Lập dàn ý vào vở, 2 HS làm bảng nhóm  VD : Tả một đêm trăng đẹp .  a) Mở bài : - Cảnh em định tả là cảnh đêm trăng đẹp . Em quan sát cảnh ấy vào một đêm đẹp trời  b) Thân bài :  - Tả bao quát toàn cảnh : Đêm trăng rằm , trăng sáng tỏ , trời đầy sao ...  - Tả cảnh theo trình tự thời gian : Lúc trăng mới lên cảnh vật còn mờ ảo , trăng lên cao thì cảnh vật sáng rõ hẳn ra ....  c) Kết bài : Cảm nghĩ của em về đêm trăng đẹp.  - Trình bày miệng bài văn miêu tả mà em vừa lập dàn ý  - HS tập nói cặp đôi  - Nhiều HS trình bày miệng bài văn của mình.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật***

**LẮP RÔ- BỐT *(Tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô- bốt.

**-** Lắp rô- bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình.

**-** Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp, tháo các chi tiết của rô- bốt.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1Đồ dùng dạy học**

- GV: bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật; mẫu rô- bốt đã lắp sẵn

- HS : bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| *- Cho HS hát*  *- Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS*  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS kiểm tra đồ dùng  - Ghi đầu bài vào vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô- bốt.  - Lắp rô- bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| *\*Hoạt động 1:* Quan sát, nhận xét mẫu  *- GV cho HS quan sát rô- bốt đã lắp sẵn*  *- GV h­ướng dẫn cho HS quan sát kỹ từng bộ phận của mẫu và trả lời câu hỏi:*  *+ Để lắp đ­ược rô- bốt theo em cần phải lắp mấy bộ phận?*  *+ Hãy kể tên các bộ phận đó?*  *\* Hoạt động 2:* Hư­ớng dẫn thao tác kĩ thuật  a. H­ướng dẫn chọn các chi tiết  *- Cho HS thảo luận lựa chọn các chi tiết*  *- Gọi HS lên bảng chọn đúng chi tiết, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK và xếp vào lắp hộp theo từng loại.*  *- GV NX, bổ sung cho hoàn thành bước chọn chi tiết.*  b. Lắp từng bộ phận  *\* Lắp chân rô- bốt ( H2- SGK)*  *- Cho HS thỏa luận tìm cách lắp rồi thực hiện trước lớp*  *- GV nhận xét, bổ sung và h­ướng dẫn lắp tiếp mặt tr­ước chân thứ hai của rô- bốt*  *\* Lắp thân rô- bốt (H3- SGK)*  *+ Dựa vào hình 3, em hãy chọn các chi tiết và lắp thân rô- bốt?*  *- GV nhận xét, bổ sung*  *\* Lắp đầu rô- bốt (H4- SGK)*  *\* Lắp các bộ phận khác*  c. Lắp ráp rô- bốt (H1- SGK)  *- GV lắp ráp rô- bốt theo các b­ước trong SGK*  *- GV nhắc HS một số điểm cần l­ưu ý*  *- Kiểm tra sự nâng lên hạ xuống của hai tay rô- bốt*  *d. H­ướng dẫn tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp*  *- Khi tháo phải tháo rời từng bộ phận, sau đó mới tháo rời từng chi tiết theo trình tự ng­ược lại với trình tự lắp*  *- Khi tháo xong phải xếp gọn các chi tiết vào hộp theo vị trí quy định* | | *- HS quan sát*  *- HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi*  *+ Cần lắp 6 bộ phận.*  *+ Chân rô- bốt, thân rô- bốt, đầu rô- bốt, tay rô- bốt, ăng- ten, trục bánh xe.*  - HS thảo luận, lựa chọn chi tiết  - Đại diện HS lên bảng chọn các chi tiết  *- Toàn lớp quan sát và bổ sung cho bạn*  - HS quan sát hình 2a (SGK)  - 1 HS lên lắp mặt tr­ước của một chân rô- bốt.  - Toàn lớp quan sát và bổ sung b­ước lắp  - HS quan sát hình 3  - Lắp tay rô- bốt (H5a- SGK)  - Lắp ăng- ten (H5b- SGK)  - Lắp trục bánh xe (H5c- SGK)  - HS quan sát |
| **3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )** | | |
| - Chia sẻ với mọi người cách lắp ghép rô - bốt. | | - HS nghe và thực hiện |
| - GV nhận xét sự chuẩn bị của HS, tinh thần thái độ học tập và kĩ năng lắp ghép rô-bốt.  - GV dặn HS về nhà đọc trước và chuẩn bị đầy đủ bộ lắp ghép và tập lắp ghép trước ở nhà. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**Thứ Sáu,ngày 19/4/2024**

Toán ( tiết 155 ): PHÉP CHIA

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1/ Kiến thức kĩ năng :

- Biết thực hành phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng trong tính nhẩm.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.HSNK làm bài 4.*

- Rèn kĩ năng thực hiện phép chia.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS hát.  - HS thi đua làm bài tập .  \* Chuyển thành phép nhân rồi tính.  - 7,25m + 7,25m + 7,25m x 4  - 9,26 tạ + 9,26 tạ + 9,26 tạ x 5  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 33 phút )**  **\**Hướng dẫn ôn tập về các thành phần và tính chất của phép chia:***  ***( 10 phút )***  - GV ghi bảng : a : b = c  + Em hãy đọc và nêu tên gọi các thành phần trong phép tính trên ?  + Nêu các tính chất của phép chia  + Em hãy cho biết thương của phép chia trong các trường hợp?  - GV nhận xét, bổ sung.  **\**Hướng dẫn làm bài tập.( 23 phút )***  *Bài 1/163*: ( 8 phút ) Tính rồi thử lại  - Cho HS đọc đề.  - GV hướng dẫn bài mẫu.  - Cho HS làm bài tập.  - GV đánh giá chung, cho HS sửa bài.  *Bài 2/164:( 5 phút )* Tính  - Cho HS đọc đề.  - Cho HS làm bài tập.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3/164:( 10 phút )* Cho HS đọc đề  - GV cho thực hiện trò chơi: “ Đố bạn”  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4/164:* ***Dành cho HS năng khiếu***  **3. 3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )**  **\* Tính bằng 2 cách .**  0,9 : 0,25 + 1,05 : 0,25  - Y/c HS nêu các tính chất của phép chia đã học.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài: *Luyện tập.* | - Cả lớp hát.  - 2 HS thi đua làm bài    - HS nghe.  HS ghi vở  - HS theo dõi.  + a : b = c là phép chia, trong đó a là số bị chia, b là số chia, c là thương....  - HS nêu **.**  . Trường hợp chia hết.  **.** Trường hợp chia có dư.  - HS đọc lại toàn bộ nội dung ôn tập sgk/163.    **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề.  - HS theo dõi và nêu cách thử lại phép tính chia.  - 4 HS làm bảng, cả lớp làm vở, nhận xét bài bạn.  *Kết quả: a) 256 ; b) 365 ( dư 1 ) ; c) 21,7 ; d) 4,5.*  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề.  - 2 HS làm bảng, cả lớp làm vở, nhận xét bài bạn.  *Kết quả: a)15/20 =3/4; b) 44/21*  **\* ( Nhóm 6 )**  HS đọc đề.  - HS thực hiện 2 đội, trả lời miệng.  *a) 250 và 250 ; 4800 và 4800 ; 950 và 7200...*  - HS làm bài.  - HS nêu các tính chất của phép chia đã học. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**SINH HOẠT LỚP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Sơ kết các hoạt động tuần qua.

- Triển khai phương hướng tuần tới.

-Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể

**-**Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

- Năng lực làm chủ tập thể .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung. Kế hoạch tuần đến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1/ Khởi động : ( 3 phút )** HS hát tập thể 1 bài hát.  - GV nhận xét .  - GV dẫn dắt vào bài- giới thiệu bài .  **2/ Luyện tập thực hành :( 35 phút )**  \* **Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua ( 20 phút )**  - GV nhận xét, kết luận.  **\*Ưu điểm:** Tập thể lớp đoàn kết; năng động; mỗi thành viên trong lớp đều có ý thức vươn lên vì mọi người.  **\* Tồn tại:** Một số tồn tại mà các em đã nêu trên cần phải khắc phục ngay. Để xây dựng tập thể vững mạnh.  - GV tuyên dương.  **Hoạt động 2 : ( 15ph ) Kế hoạch tuần đến .**  - Yêu cầu lớp thảo luận nhóm lớn trong thời gian 5 phút.  \* GV bổ sung thêm vào kế hoạch .  - **GV nhận xét, kết luận**:  **3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )**  - Nhận xét – dặn dò : | - Cả lớp hát.  - CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua .  - Lần lượt từng trưởng ban đánh giá ưu điểm và tồn tại trong tuần qua  - Các ban thảo luận nhóm lớn tìm ra những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại .  - Chủ tịch HĐTQ nhận xét chung các ban.  - HS lắng nghe.  **CTHĐTQ triển khai kế hoạch tuần đến.**  ***+ Học tập***: - Nâng cao tinh thần tự giác trong học tập và rèn luyện  - Trong giờ học tham gia phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện riêng……….  ***+ Lao động- kỉ luật:***  - Thực hiện nghiêm túc các nề nếp của lớp, của trường.  - Thực hiện tốt nội quy trường lớp…  ***+ Thư viện:*** - Tích cực tham gia đọc sách, báo, truyện….  ***+ Văn thể mỹ:***  - Thực hiện tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ…  - HS thảo luận nhóm lớn.  - HS trình bày ý kiến :  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Đạo đức***

**BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

- Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.

**-** Kể đ­ược một vài tài nguyên thiên nhiên ở n­ớc ta và ở địa ph­ương.

**-** Đồng tình, ủng hộ những hành vi, việc làm để giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

Trung thực trong học tập và cuộc sống. Thể hiện trách nhiệm của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh ảnh các hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

+ Thông tin tham khảo phục lục trang 71.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" với các câu hỏi:  +Bạn hãy kể tên một số cơ quan của Liên Hợp Quốc ở Việt Nam.  + Bạn hãy kể những việc làm của cơ quan Liên Hợp Quốc tại Việt Nam.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Kể đ­ược một vài tài nguyên thiên nhiên ở n­ớc ta và ở địa ph­ương.  - Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên  - Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.  - Đồng tình, ủng hộ những hành vi, việc làm để giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:****Tìm hiểu thông tin trong SGK*  + Nêu tên một số tài nguyên thiên nhiên.  + Ich lợi của tài nguyên thiên nhiên trong cuộc sống của con ngư­ời là gì?  + Hiện nay việc sự dụng tài nguyên thiên nhiên ở n­ước ta đã hợp lý ch­ưa? vì sao?  + Nêu một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên  + Tài nguyên thiên nhiên có quan trọng trong cuộc sống hay không?  + Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên để làm gì?  - GV kết hợp GDMT: Cho HS nêu tài nguyên thiên ở địa ph­ương và cách tham gia giữ gìn và bảo vệ phù hợp với khả năng của các em.  ***\* GV kết luận :*** *Than đá, rừng cây, nước, dầu mỏ, giáo, ánh nắng mặt trời... là những tài nguyên thiên nhiên quý, cung cấp năng l­ượng phục vụ cho cuộc sống của con ng­ười. Các tài nguyên thiên nhiên trên chỉ có hạn, vì vậy cần phải khai thác chúng một cách hợp lí và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả vì lợi ích của tất cả mọi ngư­ời.*  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ.  ***Hoạt động 2:*** *Làm bài tập trong SGK*  + Phát phiếu bài tập  ***Hoạt động 3 :*** *Bày tỏ thái độ của em BT3.*  - Đ­a bảng phụ có ghi các ý kiến về sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  - GV đổi lại ý b & c trong SGK  ***Hoạt động 4 :*** *Hoạt động nối tiếp*  - GV gọi HS giới thiệu về tài nguyên thiên nhiên của n­ước ta.  **\*SDNLTK&HQ:** Tài nguyên thiên nhiên được sử dụng hợp lí là điều kiện bào đảm cuộc sống trẻ em được tốt đẹp, không chỉ cho thế hệ hôm nay mà cả thế hệ mai sau được sống trong môi trường trong lành, an toàn. | | - HS làm việc theo nhóm 4, Các nhóm đọc thông tin ở SGK và trả lời các câu hỏi sau:  + Tên một số tài nguyên thiên nhiên: mỏ quặng, nguồn n­ước ngầm, không khí, đất trồng, động thực vật quý hiếm  + Con ngư­ời sự dụng tài nguyên thiên nhiên trong sản xuất, phát triển kinh tế: chạy máy phát điện, cung cấp điện sinh hoạt, nuôi sống con ng­ời.  + Ch­ưa hợp lý, vì rừng đang bị chặt phá bừa bãi, cạn kiệt, nhiều động thực vật quý hiếm đang có nguy cơ bị tiệt chủng.  + Một số biện pháp bảo vệ: sử dụng tiết kiệm, hợp lý, bảo vệ nguồn n­ớc, không khí.  - Đại diện các nhóm trả lời các nhóm khác bổ sung, nhận xét.  + Tài nguyên thiên nhiên rất quan trọng trong cuộc sống.  + Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên để duy trì cuộc sống của con ng­ười.  - 2 , 3 HS đọc ghi nhớ trong SGK.  - Học sinh làm việc nhóm 2.  - HS đọc bài tập 1  - Nhóm thảo luận nhóm 2 về bài tập số 1  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.  - Các tài nguyên thiên nhiên là các ý : a, b, c, d, đ, e, g, h, l, m, n.  - HS thảo luận cặp đôi làm việc theo yêu cầu của GV để đạt kết quả sau  + Tán thành: ý 2,3.  + Không tán thành: ý 1  - Nêu yêu cầu BT số 2  - HS thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả  - 1 vài HS giới thiệu về một vài tài nguyên thiên nhiên của nư­ớc ta: mỏ than Quảng Ninh, mỏ dầu ở biển Vũng Tàu, thiếc ở Tĩnh Túc(Cao Bằng),... |
| **3.Củng cố,dặn dò :(3 phút)** | | |
| - Ở địa phương em có tài nguyên thiên nhiên gì ? Tài nguyên đó được khai thác và sử dụng ra sao ? | | - HS nêu |
| - Viết một đoạn văn đêt tuyên truyền, vận động mọi người cùng chung tay bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. | | - HS nghe và thực hiện |